TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2018/HC-ST Ngày 22-10-2018 V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Sương

Ông Nguyễn Phi Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đại Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 117/2018/TLST- HC ngày 30 tháng 5 năm 2018 về khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2018/QĐXXST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố V
Địa chỉ: 89 đường L, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế H – Chuyên viên Phòng tài nguyên và môi trường Tp. V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 12-4-2017, Ủy ban nhân dân Phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Đặng Thị H do có hành vi

"vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường không đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo quy định". Bà H không ký tên vào biên bản.

Ngày 10-8-2017, Ủy ban nhân dân Phường A lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với hành vi đối với bà Đặng Thị H do có hành vi *"vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường không đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo quy định*

Hiện trạng: Đổ 06 đất đá, xả bần, 01 xe ben ở hiện trường chưa hạ tải".

Ngày 18-8-2017, Ủy ban nhân dân Phường A có văn bản số 1022/ UBND-QLĐT về việc chuyển hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đến Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V để xử lý vi phạm theo quy định.

Ngày 08-9-2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 383/QĐ-XPVPHC (Quyết định 383) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Đặng Thị H do đã có hành vi vi phạm nói trên; hình thức xử phạt chính: phạt tiền, với mức phạt là 15.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc bà Đặng Thị H thu gom toàn bộ phần đất đá, xà bần đã đổ tại thửa đất trên, vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo quy định.

Không đồng ý với quyết định xử phạt, ngày 18-9-2017 bà H có đơn khiếu nại.

Ngày 29-5-2018, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2438/QĐ-UBND (Quyết định 2438) giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà H, với nội dung: bác nội dung khiếu nại yêu cầu hủy bỏ Quyết định 383 của UBND Tp. Vũng Tàu về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H.

Bà H cho rằng Quyết định số 383 ban hành không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, ngày 18-4-1018 bà khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 383/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 383 của Chủ tịch UBND thành phố V với lý do:

- Bà H chở đất đá, xà bần đổ tại các thửa đất số 144, 147, 103, tờ bản đồ số 52 theo nội dung bản hợp đồng đổ đất mặt bằng ngày 25-3-2017 với ông Nguyễn Văn L. Theo hợp đồng này thì bà H đổ loại đất để trồng cây và hoa màu. Ông L đã đồng ý chất lượng đất và không có ý kiến gì.

- Số đất bà H đổ cho ông L là đất để trồng cây và hoa màu, không phải là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường. Do đó việc xử phạt là không có căn cứ pháp lý.

- Biên bản số 04/BB-VPHC ngày 10-8-2017 của UBND Phường A là không đúng quy định do ngày 10-8-2017 bà H không thấy ai lập biên bản và

cũng không thấy ai giao biên bản cho bà H.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Hành vi đổ đất đá, xà bần của bà H là hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường không đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP.

Bà H cho rằng Biên bản số 04/BB-VPHC ngày 10-8-2017 của UBND Phường A là không đúng quy định do không thấy ai lập biên bản. Tuy nhiên, theo hồ sơ của UBND Phường A, tại Biên bản làm việc ngày 15-8-2017 bà H thừa nhận hành vi tự ý san lấp bằng vật liệu đổ đất, xà bần khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Quyết định số 383 được ban hành dựa trên hồ sơ đề xuất của UBND Phường A, hiện trạng thực tế tại khu vực bà H thực hiện hành vi vi phạm và các quy định pháp luật có liên quan.

Do đó việc ban hành Quyết định số 383/QĐ-XPVPHC ngày 08-9-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện – bà H giữ nguyên ý kiến trình bày và bổ sung thêm yêu cầu hủy Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 29-5-2018 Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà H.

Đại diện VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Biên bản vi phạm hành chính được lập không đúng về trình tự, thủ tục, hình thức của biên bản vi phạm theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Quyết định số 383/QĐ-XPVPHC ngày 08-9-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V xử phạt vi phạm hành chính là không phù hợp căn cứ pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 383/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 2438/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Quyết định 383 của Chủ tịch UBND thành phố V là quyết định xử lý vi phạm hành vi trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà H. Do vậy, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08-9-2017 Chủ tịch UBND thành phố V ban hành quyết định số 383 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị H. Ngày 18-4-2018 bà H khởi kiện quyết định là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định 383 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị H:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành: Quyết định 383 do Phó chủ tịch UBND thành phố V ký, được Chủ tịch giao quyền xử phạt hành chính. Do vậy đúng thẩm quyền theo Điều 38, Điều 52, Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 48 Nghị Định 155/2016/NĐ-CP ngày 18-11-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:

Ngày 10-8-2017, Ủy ban nhân dân Phường A lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với hành vi đối với bà Đặng Thị H do có hành vi *"vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường không đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo quy định"*.

Biên bản thể hiện bà H là người có hành vi vi phạm không ký biên bản. Tuy nhiên biên bản chỉ có 01 người chứng kiến là ông Trần Văn Kh, trưởng ban điều hành khu phố 5 ký biên bản và không có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở.

Khoản 2 Điều 58 Luật XLVPHC quy định: "Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc của hai người chứng kiến".

Như vậy việc lập biên bản vi phạm hành chính chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật XLVPHC.

[4.4] Về nội dung của Quyết định:

Biên bản ngày 10-8-2018 thể hiện bà H có hành vi vi phạm: *vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường không đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo quy định.*

Hiện trạng: Đổ 06 đất đá, xả bần, 01 xe ben ở hiện trường chưa hạ tải".

Biên bản xác định hành vi của bà H vi phạm Điều 20 khoản 6 điểm b của Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18-11-2016 của Chính phủ quy định về xử

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 20 khoản 6 điểm b của Nghị định 155 quy định:

"*Điều 20. Vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường:*

6. Hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường bị xử phạt như sau:

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường không đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải theo quy định;"

Xét, theo quy định tại Điều 1, Điều 50 Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24-4-2015 về quản lý chất thải và phế liệu thì đất đá, xà bần là chất thải rắn từ hoạt động xây dựng – một loạt chất thải đặc thù, không phải là *chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường* được quy định tại Điều 3 của Nghị định 38.

Do vậy, Biên bản ngày 10-8-2018 xác định bà H có hành vi đổ đất đá, xà bần vi phạm Điều 20 khoản 6 điểm b của Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18-11-2016 của Chính phủ là chưa phù hợp về căn cứ pháp luật.

Do Biên bản vi phạm hành chính được lập chưa đúng về trình tự, thủ tục và xác định hành vi vi phạm không đúng căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Quyết định số 383 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H là chưa đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng của bà H. Do vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 383/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND Tp. V.

[5] Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 29-5-2018 Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà H, liên quan đến Quyết định số 383 nên cũng bị hủy theo quy định.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ Điều 1, Điều 50 Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24-4-2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, điểm b khoản 6 Điều 20 của Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18-11-2016 của Chính phủ.

- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H.

Hủy Quyết định số 383/QĐ-XPVPHC ngày 08-9-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Đặng Thị H.

Hủy Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 29-5-2018 của Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của bà Đặng Thị H.

2. Án phí:

Chủ tịch UBND Tp. Vũng Tàu phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đặng Thị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001772 ngày 24-5-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng